



# Nông nghiệp Việt Nam

**Nông nghiệp** là ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam vẫn là một nước nông nghiệp. Năm 2009, giá trị sản lượng của nông nghiệp đạt 71,473 nghìn tỷ đồng (giá so sánh với năm 1994), tăng 1,32% so với năm 2008 và chiếm 13,85% tổng sản phẩm trong nước. Ngược lại vào năm 2020, giá trị sản lượng đạt khoảng 27 nghìn tỷ đồng. <sup>[1]</sup> <sup>[2]</sup> Tỷ trọng của nông nghiệp trong nền kinh tế bị sụt giảm trong những năm gần đây, trong khi các lĩnh vực kinh tế khác gia tăng. Đóng góp của nông nghiệp vào tạo việc làm còn lớn hơn cả đóng góp của ngành này vào GDP. Trong năm 2020, có khoảng 17,5 triệu lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, và thủy sản.<sup>[3]</sup> Sản lượng nông nghiệp xuất khẩu chiếm 30% trong năm 2005.<sup>[3]</sup> <sup>[4]</sup> Việc tự do hóa sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa gạo, đã giúp Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới về xuất khẩu gạo.<sup>[3]</sup> Những nông sản quan trọng khác là cà phê, sợi bông, đậu phộng, cao su, đường, và trà.<sup>[3]</sup> Chủ yếu là xuất khẩu thô chưa qua sơ chế.



Nông dân Việt Nam

Năm 2018, diện tích đất nông nghiệp Việt Nam là 27.289.454 ha<sup>[5]</sup>, dân số Việt Nam là 95.540.395 người<sup>[6]</sup> đạt mức bình quân đầu người nông nghiệp là 0,2856 ha/người. Trong khi đó năng suất sử dụng đất tại Việt Nam chỉ khoảng 1.000 USD/ha/năm<sup>[7]</sup> tương đương với giá trị mà ngành nông nghiệp mang lại cho Việt Nam là 285 USD/người/năm. Nông nghiệp mang lại cho Việt Nam một mức thu nhập rất thấp (dưới mức nghèo khổ là 1,9 USD/ngày)<sup>[8]</sup> khiêm tốn nước này không thể trở thành nước phát triển nếu chỉ dựa vào nông nghiệp hoặc nông nghiệp vẫn là ngành chủ đạo trong nền kinh tế.

## Lịch sử

Sản xuất nông nghiệp, là lĩnh vực sản xuất quan trọng nhất đối với sự phát triển của Việt Nam, nhiều biến đổi thăng trầm từ những năm tháng thống nhất đất nước vào năm 1975. Sự tăng trưởng mạnh được ghi nhận vào năm 1976—tăng đến 10% so với năm 1975—nhưng sản xuất lại giảm khoảng đến còn 95% trong những năm 1976, 1977 và 1978 và sự phục hồi đáng kể trong năm 1979.<sup>[9]</sup>



Nông thôn Việt Nam: Chuồng bò tại vùng đồng bằng sông Cửu Long

Trồng trọt và chăn nuôi đã bù đắp lại sự thiếu hụt của nông nghiệp trong thời kỳ này. Ví dụ, khoảng 8% tăng trong sản lượng gia súc trong năm 1977 làm cân bằng 8% sụt giảm của sản lượng cây trồng (chủ yếu là kết quả của 1 triệu tấn sụt gạo giảm trong các vụ mùa). Trong năm 1978 kết quả đã đảo ngược: hiện tượng sản lượng gia súc sụt giảm mạnh đi với dấu hiệu sản lượng của thóc lúa bắt đầu tăng. Giá trị sản lượng cây trồng đã vượt hơn gấp bốn lần so với sản lượng gia súc lúc bấy giờ.<sup>[9]</sup>

Trên hế́t vấn đế khó khăn nhất đối với ngành nông nghiệp Việt Nam là thời tiết thất thường, như trận hán diễn ra năm 1977 và những trận bão và lũ lụt trong những năm 1978. Trận hạn hán làm lượng nước vượt quá tiêu chuẩn cά`n thiết cây trống, điếu đó làm chúng ché́t dâ`n. Và thêm những trận lũ lụt giảm số lượng gia súc xuống tới 20%. Các thống kê của Việt Nam không được công bố rộng rãi về báo cáo số lượng gia súc giảm cho với mục tiêu chỉ định đặt ra những năm 1978 và 1980. Qua những kḗ hoạch sai lấm nghiêm trọng vào khoảng cuối năm 1970s đã làm chậm và suy giảm ngành nông nghiệp. Và còn vấn đế phân bón hoá học, thuốc trừ sâu, và một số dụng cụ cơ khí vẫn còn thiếu ở Việt Nam.<sup>[9]</sup>

Bó măc sự thiếu lương thực lᾶn vật liệu trong những thời kỳ đấu chính phủ vẫn quyết định thi hành những chính sách đã dự kiến, với niếm hy vọng sản xuất lương thực đû đê dùng (đû lương thực cho cά`n thiết cho mỗi người) không được khả thi cho lấm trong những thập niên 1980. Năm 1980, dự kiến sẽ đạt khoảng trên 15 tấn nhưng không quá 21 triệu tấn, nhưng sản lượng đã không đạt được như mong muốn.<sup>[9]</sup>

Chính sách nông nghiệp được công bố từ năm 1976 đến 1980 đã có những kḗt quả tôt, xấu. Dựa trên tiêu chuẩn khuyến khích trống trot thêm những loại cây lương thực có năng suất cao như (cà chua, sắn, đậu, và bắp) dẫn tới số lượng tăng trưởng thấp hơn 10% trong năm 1975 và tiếp tục tăng đến thêm 20% vào cuối thập niên 1970. Những kḗ hoạch khuyến khích nông nhân trong những năm 1978 và 1979 bao gồ́m cố gắng tăng số lượng người tiêu dùng vật phẩm trong các vùng nông thôn và cố gắng năng giá thành. Chính phủ đã thi hành chính sách bắng cách lập nhiếu hợp đống hứa hẹn chắc chắn có lợi nhuận cho những người tham gia sản xuất đấu tư nông nghiệp. Tuy nhiên, các quan chức cao không có khả năng và còn thiếu nguốn cung cά́p cho nông nghiệp nên chính sách đã bị thất bại.<sup>[9]</sup>

Kḗ hoạch được khai triển vào khoảng giữa năm 1977 nhấm xúc tiến sự hợp nhất nông nghiệp Bắc và Nam nhưng đã gặp phải cản trở quyết liệt từ miến Nam. Theo báo cáo vế kḗ hoạch do người dân tự nguyện được thiết kế́ và được thi hành bởi các chủ tịch địa phương, nhưng nông dân miến Nam chủ yếu là người làm chủ ruộng đống—nhưng không phải là tá điến—và, bên cạnh đó từ việc lập ra đội sản xuất chung nhấm đê chống đối chính sách nhà nước (một ý kiến được nông dân miến Nam chấp nhận ngay lập tức), Họ từ chối hợp tác trong bất cứ kḗ hoạch hợp tác nào làm không đúng với chủ quyến tài sản.<sup>[9]</sup>



Cấy lúa



Dùng trâu cày ruộng tại Mai Châu



Một cảnh thôn quê



Vườn ươm cây giống tại Cái Mơn, tỉnh Bến Tre

Thất bại từ việc không thể hợp nhất nông nghiệp dẫn tới phong án mới là dùng vũ lực để cưỡng ép nông dân phải hợp tác. chính sách đó dường như làm phản tác dụng. Vào cuối những năm 1978 và 1979 những nhà lãnh đạo chính quyết định đã làm chủ được tình hình nông nghiệp dẫn tới tăng sản lượng còn thiêu.<sup>[9]</sup>

Trong miê`n Bă`c, dạng làm việc chung (hợp tác) bởi các nông dân đã được hình thành vào khoảng năm 1959 và 1960, và vào năm 1965 khoảng 90% tài sản của nông dân đã trở thành của chung. Năm 1975, hơn 96% tài sản của nông dân đã thuộc về chính quyền nhà nước dùng để chia đều cho người dân, đồng nghĩa nông dân đã đóng góp đất, của cải, đồ dùng, gia súc để có được thu nhập.<sup>[9]</sup>

Khoảng năm 1976 và 1980, chính sách nông nghiệp ở miê`n Bă`c được thi hành bởi chính quyền mới trong sự nỗ lực làm chủ kẽ` hoạch trô`ng trọt và nông nghiệp. Sự kiểm soát không chặt chẽ của các chính sách trong những năm chié`n tranh đã dẫn tới sự chặt chẽ hơn để nhă`m tăng số` lượng nhân công để nhận làm các nghĩa vụ khác. Dẫn tới năng suâ`t nhân công giảm. Một người Việt ở nước ngoài khảo sát 10 hợp tác xã sản xuất gạo thì thâ`y ră`ng, mặc dù tăng nhân công và diện tích gieo trô`ng trong những năm 75, 76 và 77, nhưng sản lượng lại giảm trong khi chi phí lại tăng so với những năm 72 đê`n 74. Mặc dù không tính đê`n thời tié`t và các yê`u tố` khác, nhưng những phát hiện trên phù hợp với những kẽ`t luận của những người nghiên cứu về` những ảnh hưởng của mô hình tập thể hóa ở các quô`c gia khác.<sup>[9]</sup>

Vô`n đâ`u tư từ quô`c gia cho nông nghiệp trong năm thứ ba của kẽ` hoạch 5 năm vẫn ở mức độ thâ`p, và các quận huyện gấp phải khó khăn lớn trong thời gian kẽ` hoạch 5 năm và cho đê`n những 1986 và 1987. Chỉ có duy nhâ`t thóc tăng 5% hàng năm. Tuy sô` lượng lương thực đủ để đáp ứng nhu c`u tăng dân sô` 2,3% trong những năm của thập niên 1980, nó vẫn không đủ để tăng sô` lượng trung bình tiêu thụ mỗi năm cho từng người là cao hơn nhiê`u so với sô` lượng 300 kg. Theo nguô`n của chính quyê`n Việt Nam vào năm 1986 các gia đình nông dân phải cõ`ng hié`n 80% thu nhập của họ để đổi lâ`y lương thực họ c`a`n.<sup>[9]</sup>

Kẽ`t luận năm thứ ba trong quá trình kẽ` hoạch 5 năm, sản lượng nông nghiệp vẫn còn thâ`p hơn mức c`a`n thiê`t vì thế` chính quyê`n Việt Nam chuyển sang hướng khai thác các tài nguyê`n khác để hỗ trợ thêm cho công nghiệp. Trong năm 1986, nông nghiệp thu nhập vững ở khoảng 44% của lợi tức quô`c gia (sô` tiê`n dùng để cho tăng trưởng quô`c gia c`a`n gâ`n tới 10%). Nê`n nông nghiệp chiếm khoảng 66% nhân công toàn nước—cao hơn những năm 1976 và 1980. Tệ nhâ`t vẫn là sản lượng trung bình mỗi nông nhân (thuộc nông nghiệp) sụt giảm trong thời gian đổi mới, xuô`ng



Cánh đồng lúa chín ở Mường Lò, Nghĩa Lộ, Yên Bái



Cau được trồng bên đường ở phường Thường Thạnh, thuộc quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ



Ruộng bậc thang Mù Cang Chải ở xã Cao Phạ bên đèo Khau Phạ

thấp hơn nhiê`u so với sự tăng trưởng của công nhân (thuộc công nghiệp). Trong năm 1980, ba nhấn công nông nghiệp chỉ nhận được thu nhập từ sản xuất bă`ng một công nhân và năm 1985 một công nhân sản xuất gâ`p 6 lâ`n so với nông dân.<sup>[9]</sup>

Vào tháng 12 năm 1986, Võ Văn Kiệt, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Thủ tướng Việt Nam, đã nhấn mạnh một trong những vấn đê` chính của ngành nông nghiệp Việt Nam trong đoạn diễn văn của ông trong kỳ họp thứ mười hai của quô`c hội khóa bảy. Trong khi nhấc tới thành tựu của thủy nông nghiệp và lâm nghiệp, ông đã lưu ý gâ`n như toàn bộ nông nhân—khoảng 80% của cả ngành nông nghiệp—đã thất bại trong kê` hoạch đạt mục tiêu cho năm 1986. Ông đã trách những Hội đồng bộ trưởng, Ủy ban kê` hoạch nhà nước, Bộ ngoại thương về` thất bại của vê` việc bao đảm vê` vấn đê` "nguyên liệu" (Căn bản phải đảm bảo có đủ phân bón và thuô`c trừ sâu) cho sự phát triển của nông nghiệp. Ông trách các hệ thô`ng giá cả vê` sự sản xuất dưới mức cho phép thuộc "cây trô`ng công nghiệp" xuất khẩu của Việt Nam bao gồ`m cây đay, đường, đậu phộng, trà, cà phê và cao su. Câ`p độ sản lượng bổ sung cho cây trô`ng và cà chua, bă`p, và cây să`n đã bị giảm trong một vài năm, cả hai đê`u liên quan tới mục tiêu câ`n đạt tới và cả sản lượng. Điê`u kì lạ là sản lượng gia súc bao gồ`m gà, trâu, và heo được chính quyê`n báo cáo sẽ tiê`p tục phát triển thêm để đạt tới mục tiêu, bỏ mặc sự không ổn định giá cả và sự thiê`u lương thực cho gia súc.<sup>[9]</sup>

## Xem thêm

---

- [Cải cách ruộng đất tại Việt Nam](#)
- [Các vùng sinh thái nông nghiệp Việt Nam](#)
- [Nông thôn Việt Nam](#)
- [Lễ tịch điền](#)

## Chú thích

---

1. ^ "Bản sao đã lưu trữ". Bản gốc lưu trữ ngày 16 tháng 10 năm 2021. Truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2021.
2. ^ Tổng cục Thống kê (Việt Nam), Tổng sản phẩm trong nước theo giá so sánh 1994 ([http://www.gso.gov.vn/Modules/Doc\\_Download.aspx?DocID=10840](http://www.gso.gov.vn/Modules/Doc_Download.aspx?DocID=10840)).
3. ^ <sup>a b c d</sup> Vietnam country profile (<http://lcweb2.loc.gov/frd/cs/profiles/Vietnam.pdf>). Library of Congress Federal Research Division (December 2005). *This article incorporates text from this source, which is in the public domain*.
4. ^ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2020/>
5. ^ Công bố kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2018 (<http://baochinhphu.vn/Xa-hoi/Cong-bo-ketqua-thongke-dien-tich-dat-dai-nam-2018/379904.vgp>), Báo chính phủ Việt Nam, 13/11/2019
6. ^ Dân số Việt Nam (<https://data.worldbank.org/indicator/SP.POP.TOTL?locations=VN>), World Bank
7. ^ Năng suất sử dụng đất nông nghiệp của Việt Nam chỉ bằng 1/3 Thái Lan, Indonesia (<http://kinhdothi.vn/nang-suat-su-dung-dat-nong-nghiep-cua-viet-nam-chi-bang-13-thai-lan-indonesia-355791.html>), Báo Kinh tế & Đô thị, 24-10-2019
8. ^ Gần 50% dân số thế giới có thu nhập dưới chuẩn nghèo (<https://thanhnien.vn/the-gioi/gan-50-dan-so-the-gioi-co-thu-nhap-duoi-chuan-ngheo-1014558.html>), Báo Thanh niên, 18/10/2018
9. ^ <sup>a b c d e f g h i j k l</sup> Vietnam country study (<http://lcweb2.loc.gov/frd/cs/vntoc.html>). Library of Congress Federal Research Division (December 1987). *This article incorporates text from this source, which is in the public domain*.

## Liên kết ngoài

---

- [Sự thần kỳ lúa gạo \(\[http://www.rfa.org/vietnamese/in\\\_depth/The-miracle-of-rice-Vietnam-is-world-second-largest-rice-exporter-NNguyen-01142010230139.html\]\(http://www.rfa.org/vietnamese/in\_depth/The-miracle-of-rice-Vietnam-is-world-second-largest-rice-exporter-NNguyen-01142010230139.html\)\)](http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/The-miracle-of-rice-Vietnam-is-world-second-largest-rice-exporter-NNguyen-01142010230139.html)
  - [Báo Nông nghiệp Việt Nam \(<http://www.nongnghiep.vn/nongnghiepvn/vi-VN/43/0/Default.aspx>\)](http://www.nongnghiep.vn/nongnghiepvn/vi-VN/43/0/Default.aspx) Lưu trữ (<https://web.archive.org/web/20100218064205/http://www.nongnghiep.vn/NongnghiepVN/vi-VN/43/0/Default.aspx>) ngày 18 tháng 2 năm 2010 tại [Wayback Machine](#)
  - [Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam \(<http://www.vaas.org.vn/>\)](http://www.vaas.org.vn/) Lưu trữ (<https://web.archive.org/web/20100301131721/http://www.vaas.org.vn/>) ngày 1 tháng 3 năm 2010 tại [Wayback Machine](#)
- 

Lấy từ "[https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nông\\_nghiệp\\_Việt\\_Nam&oldid=73406389](https://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Nông_nghiệp_Việt_Nam&oldid=73406389)"